

Bản án số: **32/2023/HS-ST**

Ngày: 26-4-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đăng Thường

Ông Vũ Trung Thành

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Quỳnh N, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên

Trong các ngày 25 và 26 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N**, sinh năm 2002; tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1980 và bà Lê Thị N, sinh năm 1983; Bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\*Người đại diện theo pháp luật của bị hại:**

Bà Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh B.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Lê Thị N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B.

Chị Nguyễn Trần Thảo T, sinh năm 2007. Địa chỉ: Thôn T, thị trấn S, huyện C, tỉnh G.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 30/7/2022, Lê Văn N điều khiển xe mô tô biển số 93P2 – 323.34 chở theo Nguyễn Trần Thảo T lưu thông trên đường ĐT741 theo hướng thành phố Đồng Xoài đi huyện Phú Riềng. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã L, huyện Đồng Phú, N điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định và va chạm với xe mô tô biển số 93H1 – 299.02 do Điều Bình điều khiển đang lưu thông trên làn đường dành cho xe mô tô theo hướng huyện Phú Riềng đi thành phố Đồng Xoài (hướng ngược lại) làm Điều Bchết tại hiện trường còn Lê Văn N bị thương nặng.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường lúc 02 giờ 20 phút ngày 30/7/2022, xác định: (bút lục 36 – 39, 44)

+ Điều kiện thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời tối, trên đường không có hệ thống đèn chiếu sáng.

+ Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường ĐT 741 thuộc ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, nằm ở chiều đi phía bên phải theo hướng đi từ huyện Phú Riềng đến thành phố Đồng Xoài. Đường đôi, có dải phân cách cứng ở giữa chia mặt đường thành 02 chiều đi riêng biệt. Ở mỗi chiều đi mặt đường được chia thành ba làn đường được phân biệt bằng vạch sơn màu trắng, chiều rộng của các làn đường được tính từ dải phân cách ra mép đường lần lượt là 4,00 mét; 4,50 mét và 4,50 mét; tổng chiều rộng của mặt đường là 13 mét. Đường hơi cong, mặt đường trải bê tông nhựa nóng, bằng phẳng, tầm nhìn rộng trong điều kiện đủ ánh sáng. Trên đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có biển báo hiệu đường bộ. Dọc theo bên phải của mép đường là lề đất và cống thoát nước có nắp đậy bê tông bằng phẳng với mặt đường.

+ Chọn mép đường phía bên phải theo hướng đi từ huyện Phú Riềng đi thành phố Đồng Xoài làm mép đường chuẩn (lề chuẩn). Đơn vị đo độ dài, kích thước cho toàn bộ hiện trường là mét.

+ Số 01 là tử thi nam giới chết ở tư thế nằm ngửa tự nhiên có chiều hướng gần như song song với mép đường chuẩn, đầu tư thi hướng về thành phố Đồng Xoài. Tử thi nằm hoàn toàn trên mặt nắp cống thoát nước phía trong mép đường chuẩn. Khoảng cách từ đỉnh đầu và điểm giữa hai bàn chân của tử thi vào mép đường chuẩn lần lượt là 2,00 mét và 2,00 mét.

+ Số 02 là xe mô tô biển số 93H1 – 299.02 nằm ngã nghiêng bên trái tại hiện trường có chiều hướng song song với mép đường chuẩn, đầu xe hướng về thành phố Đồng Xoài. Xe nằm hoàn toàn trên lề đất và mặt nắp cống thoát nước. Khoảng cách từ hình chiếu tâm trục bánh xe phía trước và phía sau của xe trên mặt đất tới mép đường chuẩn là 2,00 mét.

+ Số 03 là dấu vết cày trên mặt đường có chiều hướng song song với mép đường chuẩn, vết cày dài 0,20 mét; khoảng cách từ điểm đầu và điểm cuối của vết cày vào mép đường chuẩn cùng là 1,50 mét; khoảng cách từ đầu vết cày tới tâm trục bánh xe phía trước của xe mô tô biển số 93H1 – 299.02 là 3,30 mét.

+ Số 04 là dấu vết trượt trên mặt đường có chiều hướng hơi chệch từ mép đường chuẩn ra dải phân cách, đầu vết trượt nằm ở làn đường trong cùng sát mép đường chuẩn, cuối vết trượt trùng với vị trí của góc đỡ chân phía trước bên trái của số 08 tiếp xúc với mặt đất; khoảng cách từ điểm đầu và điểm cuối của vết trượt tới mép đường chuẩn lần lượt là 1,60 mét và 2,90 mét; khoảng cách từ đầu số 04 đến cuối số 03 là 0,50 mét.

+ Số 05 là dấu vết cày trên mặt đường có chiều hướng hơi chệch từ mép đường chuẩn ra dải phân cách, đầu vết cày nằm ở làn đường trong cùng sát mép đường chuẩn, cuối vết cày trùng với vị trí của góc đỡ chân phía trước bên trái của số 08 tiếp xúc với mặt đất. Khoảng cách từ điểm đầu và điểm cuối của dấu vết tới mép đường chuẩn lần lượt là 1,60 mét và 2,90 mét; khoảng cách từ điểm đầu số 05 đến điểm đầu của số 04 là 3,60 mét.

+ Số 06 là dấu vết cày trên mặt đường có chiều hướng gần như song song với mép đường chuẩn, đầu vết cày nằm ở làn đường trong cùng sát mép đường chuẩn, cuối vết cày trùng với vị trí của góc đỡ chân phía trước bên trái của số 08 tiếp xúc với mặt đường. Khoảng cách từ điểm đầu và điểm cuối của dấu vết tới mép đường chuẩn lần lượt là 2,40 mét và 2,90 mét; khoảng cách từ điểm đầu số 06 đến điểm đầu số 05 là 1,50 mét.

+ Số 07 là dấu vết máu loang, chảy thành vệt dài có kích thước chiều dài 1,10 mét rộng 0,20 mét. Tâm của dấu vết máu trùng với mép đường chuẩn, khoảng cách từ tâm dấu vết máu tới hình chiếu tâm trục bánh trước số 08 trên mặt đường là 2,40 mét.

+ Số 08 là xe mô tô biển số 93P2 – 323.34 nằm ngã nghiêng bên trái, xe nằm trên làn đường trong cùng sát mép đường chuẩn, có chiều hướng gần như song song với mép đường chuẩn, đầu xe hướng về thành phố Đồng Xoài. Khoảng cách từ hình chiếu tâm trục bánh xe phía trước và phía sau của xe trên mặt đường tới mép đường chuẩn lần lượt là 2,80 mét và 3,00 mét. Khoảng cách từ hình chiếu tâm trục bánh xe phía sau trên mặt đường tới điểm mốc là 16,50 mét.

+ Số 09 là dấu vết máu dạng giọt nhỏ xuống mặt đường có kích thước (0,10 x 0,10) mét, khoảng cách từ tâm dấu vết đến mép đường chuẩn và tới hình chiếu tâm trục bánh xe phía sau số 08 trên mặt đường lần lượt là 3,85 mét và 0,80 mét.

Quá trình điều tra, Lê Văn N đã khai nhận hành vi của mình như trên (bút lục 90 – 92).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 262/KL(PY)-KTHS ngày 25/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Điều Bình, sinh năm 1980 bị chấn thương ngực kín gây giập rách tim, phổi dẫn đến tử vong. (bút lục 33 – 34)

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 29/3/2023, Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS);

Tại phiên tòa: Đại diện Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

*Về hình phạt:* Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50, 65 BLHS: xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định nói trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn N khai nhận như nội dung cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường (BL 36 – 39, 44); Bản kết luận giám định pháp y về tử

thi số 262/KL(PY)-KTHS ngày 25/8/2022 (BL 33 – 34); lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 30/7/2022 vào khoảng 00 giờ, Lê Văn N điều khiển xe mô tô biển số 93P2 – 323.34 lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng thành phố Đồng Xoài đi huyện Phú Riềng. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã L, huyện Đ, N điều khiển xe mô tô không đi đúng phần đường quy định nên đã đụng vào xe mô tô biển số 93H1 – 299.02 do Điều Bình điều khiển làm Điều B chết tại hiện trường. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Lê Văn N điều khiển xe mô tô biển số 93P2 – 323.34 đi không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Lê Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Đối với Nguyễn Trần Thảo T bị thương nhẹ, có đơn xin từ chối giám định thương tích nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe mô tô khi lưu thông không đúng phần đường, làn đường quy định sẽ dẫn đến nhiều hậu quả đau lòng xảy ra do vậy cần phải tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện giao thông nhưng với thái độ chủ quan, tự tin, cầu thả, không chú ý quan sát, bị cáo đi vào làn đường ngược chiều và đã gây tai nạn làm anh Điều Bình tử vong tại chỗ, bản thân bị cáo cũng bị thương nặng. Hành vi của bị cáo cần xét xử mức án nghiêm trọng ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ các chi phí cho gia đình bị hại theo thỏa thuận; đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn xin bãi nại không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo (xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo). Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo bị chấn thương sọ não di chứng ảnh hưởng thần kinh và thị lực mắt, gãy vai sau tai nạn, sức khỏe chưa ổn định nên không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình quản lý giáo dục là đủ.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được ghi nhận.

Bị cáo không có chức vụ, không phải là người làm công việc liên quan đến lĩnh vực tham gia giao thông đường bộ nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xử lý xe mô tô biển số 93P2 – 323.34 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị N và trả xe mô tô biển số 93H1 – 299.02 cho gia đình bị hại là bà Thị H. Xét thấy việc xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Các bên không có yêu cầu nào khác nên không xem xét, giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Trần Thảo T bị thương nhẹ, có đơn xin từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo **Lê Văn N 02 (hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2023).

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh B quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn N.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú (01);
- PV06 - CA tỉnh Bình Phước (01);
- Công an huyện (gồm: Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**

